

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Hồng Phước

2. Bà Trần Việt Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh N, sinh năm: 2001 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: **Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang**; Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông **Võ Thanh P** và bà **Nguyễn Thị H**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo **Lê Thanh N** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C**, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Ngọc H1**, sinh năm 1951. Địa chỉ: **Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang**.

- Bà **La Thị Kim N1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang** – Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh A**.

Người làm chứng:

- Ông **Võ Văn H2**, sinh năm 2001.
- Ông **Lý Kim B**, sinh năm 2000.
- Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1988.
- Ông **Cao Thanh H3**, sinh năm 1984.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, Tổ Đặc nhiệm - **Công an huyện C**, tỉnh An Giang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn **thị trấn A**. **Khi đến khu dân cư K, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang** phát hiện **Lê Thanh N** điều khiển xe mô tô không gắn biển số, có biểu hiện nghi vấn, nên mời **N** về trụ sở **Công an huyện C**, tỉnh An Giang, kiểm tra, phát hiện Nhả cất giấu 01 bọc nylon màu đen có rãnh khóa, bên trong có 07 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa chất bột màu trắng trong túi quần phía trước bên phải, nên **Đội Đặc nhiệm** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện C**, tỉnh An Giang điều tra, xử lý. **N** khai nhận 07 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng ma túy **N** mua của **La Thị Kim N1** với giá 1.500.000 đồng và 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa chất bột màu trắng là ma túy được **V1** (không rõ họ, địa chỉ) cho cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

** Vật chứng thu giữ:*

- 07 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng, số IMEI 1: 357625084907289, số IMEI 2: 357651084907285, có gắn sim số: 0399794980; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu hồng, có gắn sim số: 0376042580 và sim số: 0344495945.

- 01 xe mô tô không gắn biển số, số máy: 5C6J020255, số khung: RLCS5C6J0DY020247.

- 01 bọc nylon màu đen, một đầu có rãnh khóa.

** Căn cứ Kết luận giám định số 185/KL-KTHS(MT-GT) ngày 29/9/2023 của **Phòng K** - **Công an tỉnh A**, kết luận:*

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,9099 gam (Không phải chín không chín chín gam);

- Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng: 0,1613 gam (Không thấy một sáu một ba gam).

Ngày 02/10/2023, **Lê Thanh N** bị khởi tố điều tra.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Ngọc H1** trình bày:* **H1** là bà nội của **N**. Xe mô tô không gắn biển số là của **H1** mua cho **N** làm phương tiện đi lại, không biết **N** sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy. Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu vàng là của **H1** mua cho **N** sử dụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **La Thị Kim N1** trình bày:* không bán trái phép chất ma túy cho **N**.

- *Người làm chứng ông **Nguyễn Thanh V**, ông **Võ Văn H2**, ông **Cao Thanh H3** cùng trình bày việc chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang **N** cất giấu ma túy trong người phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.*

- *Người làm chứng ông **Lý Kim B** trình bày:* Ngày 23/9/2023, **B** đến khu vực cây xăng gần ngã ba **L - T** gặp **N** mua 01 bọc ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo **Lê Thanh N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: **điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh N** mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 07 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,9099 gam (Không thấy chín không chín chín gam);

+ 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, chứa chất bột màu trắng (Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng: 0,1613 gam (Không thấy một sáu một ba gam).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản thu được của bị cáo **Lê Thanh N**:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng đã qua sử dụng bên trong có chứa sim số: 0376042580 và sim số: 0344495945 (đã qua sử dụng)

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có đề nghị buộc bị cáo giao nộp sung vào ngân sách nhà nước.

- Do bà H1 không biết cũng như không giao xe cho bị cáo N sử dụng xe vào việc bán ma túy nên đề nghị xem xét trả lại cho bà Lê Thị Ngọc H1:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu ViVo màu vàng, bề màn hình, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động S J7 Prime màu hồng, bề màn hình, có số IMEI 1: 357625084907289, số IMEI 2: 357651084907285, bên trong có lắp sim số: 0399794980 mạng V2, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số máy: 5C6J020255, số khung: RLCS5C6J0DY020247 (đã qua sử dụng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo cho rằng chỉ bán ma túy 01 lần cho Lý Kim B, lần thứ 2 bị cáo chưa bán được cho ai thì đã bị lực lượng công an tuần tra phát hiện bắt giữ, do đó bị cáo chỉ đồng ý truy tố bị cáo khung hình phạt khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh N khai nhận hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời, bị bắt quả tang phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Lý Kim B khai nhận đã mua ma túy của **N** về sử dụng với giá 200.000 đồng. Qua lời khai của **Lý Kim B**, **N** thừa nhận khoảng 01 giờ ngày 23/9/2023, **N** bán cho **B** 01 bọc ma túy với giá 200.000 đồng.

[2.2] Bị cáo **N** cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy 01 lần cho **Lý Kim B**, lần thứ 02 bị cáo chưa bán được cho ai thì đã bị lực lượng công an tuần tra phát hiện bắt giữ, do đó bị cáo chỉ đồng ý truy tố theo khung hình phạt khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **N** khai nhận mua ma túy của **La Thị Kim N1** để bán lại kiếm lời. Lần thứ nhất vào khoảng 01 giờ ngày 23/9/2023 bị cáo đã bán ma túy trót lọt cho đối tượng **Lý Kim B**. Lần thứ hai vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, bị cáo khai đi mua thuốc cho bà nội và đem theo ma túy nhằm mục đích nếu gặp đối tượng nghiện hỏi mua, thì sẽ có sẵn ma túy trong người để bán nhưng chưa bán được đã bị lực lượng công an tuần tra bắt giữ. Điều đó cho thấy lần thứ hai mặc dù bị cáo chưa bán được cho đối tượng nghiện, nhưng mục đích của bị cáo là đem theo ma túy để bán khi gặp được đối tượng nghiện, chỉ là chưa bán được thì bị lực lượng công an tuần tra bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, căn cứ lời khai của cáo, lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình, mặt khác bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, làm suy giảm sức khỏe và là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, nhưng ngược lại vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

[4] Đối với **Lý Kim B** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Đối với việc bị cáo **Lê Thanh N** khai nhận mua ma túy của **La Thị Kim N1** nhưng không được **La Thị Kim N1** thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công**

an huyện C hiện đang tạm giam bị can La Thị Kim N1 để điều tra tiếp tục làm rõ giải quyết theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Thanh N 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 185/KL-KTHS (MT-GT) ngày 29 tháng 9 năm 2023 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Trần Thiện T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: Mẫu M1: 0,8483g (Không phẩy tám bốn tám ba gam), Mẫu M2: 0,1129 (Không phẩy một hai chín gam)

+ 01 bọc nilon màu đen một đầu có rãnh khóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản thu được của bị cáo Lê Thanh N:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng đã qua sử dụng bên trong có chứa sim số: 0376042580 và sim số: 0344495945 (đã qua sử dụng).

+ Buộc bị cáo **Lê Thanh N** giao nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng từ việc bán ma túy mà có.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Ngọc H1**:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu ViVo màu vàng, bề màn hình, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động **S** J7 Prime màu hồng, bề màn hình, có số IMEI 1: 357625084907289, số IMEI 2: 357651084907285, bên trong có lắp sim số: 0399794980 mạng Viettel, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số máy: 5C6J020255, số khung: RLCS5C6J0DY020247, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Lê Thanh N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo **N**; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Ngọc H1**, bà **La Thị Kim N1** có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Thành;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H Châu Thành;
- CQTHAHS Công an H Châu Thành;
- CQĐT Công an H Châu Thành;
- Chi cục THADS H Châu Thành;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Bích

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.